TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày 22/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông và Ông Nguyễn Thái Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại hội trường nhà Văn hóa Uỷ ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên toà lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 17/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 10/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trí C, sinh ngày 16/02/1978. Nơi cư trú: khu 3, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 2000 (hiện bố, mẹ đang ở thị trấn T, huyện V).

- Tiền án: 02. Tại Bản án số: 36/2006/HSST ngày 17/8/2006, bị TAND huyện V xử phạt C 18 tháng tù về tội "Đánh bạc", phạt bạc là 3.500.000đ, án phí HSST 50.000đ, ngày 19/8/2007 chấp hành xong hình phạt, tháng 9/2012 chấp hành xong tiền phạt và án phí. Tại Bản án số: 22/2015/HSST ngày 18/3/2015 của TAND huyện V xử phạt C 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm", án phí HSST 200.000đ, ngày 24/01/2018 chấp hành xong hình phạt.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại Quyết định số: 1155/QĐ-CT ngày 28/6/2011 của Chủ tịch UBND huyện V Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh Giáo dục và Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, thời gian 24 tháng kể từ ngày 28/6/2011 đến 28/6/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Dương Văn H, sinh năm 1993.

Trú tại: thôn Vân G xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 03/01/2019, Nguyễn Trí C đang ở nhà mình tại khu 3, thị trấn T, huyện V, thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0983.590.211 của Dương Văn H, trú tại thôn Vân G, xã L, huyện V, gọi điện vào số thuê bao của C là 0383.282.595. H hỏi C "để cho em cái ba trăm", C hiểu ý H muốn mua của C một gói ma tuý với giá 300.000đ. C trả lời "Ừ, em đến nhà đi", H đồng ý. Lúc này H đang đi chơi cùng Vũ Văn H trú tại: thôn Đồi M, xã Y, huyện V, tại thị trấn V nên H nhờ H lai H bằng xe môtô của H đi đến thị trấn T có chút việc, khi đi H không biết mục đích H đi mua ma túy do không biết H gọi điện thoại mua ma túy của C. H chỉ dẫn H lai H đến trước cửa nhà C thì dừng xe. H xuống xe đi đến trước cửa nhà C và gọi "Anh C ơi". Sau đó C mở cửa cuốn, H đi vào phía trong nhà cách cửa cuốn khoảng 01m. Tại đây, H đưa cho C số tiền 300.000đ gồm một tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, một tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ. C cầm tiền H đưa cất vào trong túi quần đang mặc, đồng thời lấy ra một gói ma tuý heroine bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng đưa cho H. H cầm gói ma tuý C đưa cất vào trong túi quần đang mặc. Thì bị lực lượng công an huyện V bắt quả tang C có hành vi bán trái phép chất ma tuý cho H. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Dương Văn H trong túi quần bên trái phía trước H đang mặc một gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai nhận đó là ma túy (heroine) của H vừa mua được của C với giá 300.000đ được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1 và thu trong túi quần bên phải phía trước H đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 bên trong lắp sim thuê bao 0983.590.211, 01 (một) mảnh giấy màu trắng hình chữ nhật, có ghi nội dung: "tờ tiền polime 100.000đ có 3 số seri cuối là 142 tối nhớ đánh đề".

Thu giữ của Nguyễn Trí C trong túi quần bên phải phía trước C đang mặc số tiền 300.000đ gồm một tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, một tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ có số seri HP 13563142, C khai nhận đó là tiền C vừa bán trái phép ma túy cho H mà có và thu trong túi quần bên trái trước C đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0383.282.595.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 03/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định vật chứng đã thu giữ của Dương Văn H đến phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định trọng lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1. Tại bản kết luận số: 67/KLGĐ ngày 07/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Herroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0846g (Không phẩy không tám bốn sáu gam, không kể bao bì). Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) trong mẫu vật ký hiệu A1, Nguyễn Trí C khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 03/01/2019, C đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến cơ sở cai nghiện Methadone thuộc thị trấn Thổ T, huyện V để điều trị cai nghiện. Khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi uống thuốc Methadone xong, C đi bộ đến khu vực cầu Chó thuộc thôn Bắc C, thị trấn Thổ T, huyện V mục đích để tìm mua ma tuý. Tại đây, C gặp và mua được một gói ma túy (heroine) với giá 250.000đ của một cháu gái khoảng 15 tuổi không quen biết. Sau đó C cất gói ma túy vào trong người rồi đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết về nhà. Đến chiều ngày 03/01/2019, C đã bán gói ma túy này cho H với giá 300.000đ thì bị bắt quả tang như đã nêu.

Đối với cháu gái khoảng 15 tuổi đã bán ma túy cho C, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của cháu gái này nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện V tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Vũ Văn H là người lái xe môtô lai Dương Văn H đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định H không liên quan đến hành vi H mua ma túy của C. Cơ quan CSĐT Công an huyện V không đề cập xử lý mà chỉ nhắc nhở, giáo dục đối với Vũ Văn H là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT - VKS ngày 16/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Trí C về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí C từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có hành vi mua ma túy và đưa cho Dương Văn H, bị cáo không đồng ý với tội danh và Điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình. Bị cáo khai do H nhờ mua ma tuý nên bị cáo mua hộ ma túy cho H. Khi H đến nhà, bị cáo đưa ma túy cho H và nhận tiền của H chứ không mua bán ma túy với H. Nhưng bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa tiến hành luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trí C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2019 tại nhà ở của mình, khu 3 thị trấn T, huyện V, bị cáo có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (Heroine) có trọng lượng 0,0846gam cho Dương Văn H trú tại thôn Vân G xã L, huyện V thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện V phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Nhưng tại phiên tòa bị cáo C không thừa nhận hành vi mua bán trái phép ma túy cho H để kiếm lời, bị cáo cho rằng đã mua hộ ma túy cho H giá 300.000đ sau đó chiều cùng ngày H đến lấy ma tuý và đưa cho bị cáo 300.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo C đều thừa nhận sau khi uống thuốc Methadone xong bị cáo đi bộ đến khu vực cầu Chó thuộc thôn Bắc C, thị trấn Thổ T để tìm mua ma tuý của cháu gái khoảng 15 tuổi không quen biết với giá 250.000đ đến chiều cùng ngày C bán gói ma tuý cho H giá 300.000đ kiếm lời được 50.000đ, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án và tại bản án số: 22/2015/HSST ngày 18/3/2015 của TAND huyện V, C đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm", đến nay C chưa được xóa án tích nên theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự thì hành vi mua bán trái phép chất ma túy của C bị áp dụng tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm". Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Trí C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Do đó bản cáo trạng số: 33/CT - VKS ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Trí C về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước ta có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma tuý nhưng trên địa bàn thị trấn Tứ Trưng nói riêng và huyện V nói chung tội phạm về ma tuý diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng ra tăng, nó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và dăn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại quyết định số: 1155/QĐ-CT ngày 28/6/2011 của Chủ tịch UBND huyện V, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện chất ma túy). Tại bản án số: 36/2006/HSST ngày 17/8/2006, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt C 18 tháng tù về tội " Đánh bạc" và tại bản án số: 22/2015 ngày 18/3/2015, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt C 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn H. Nhưng tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình mà bị cáo cho rằng chỉ mua hộ ma túy cho H. Do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt tù cách ly bị cáo một thời

gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với Dương Văn H là người mua ma túy của Công nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Khối lượng ma tuý (heroine) là 0,0846g, bản thân Hải chưa có tiền án, tiền sự gì nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định A1 = 0,0 gam và bao gói. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ là tiền mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen trắng của H và C.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trí C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trí C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2/ Điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Trí C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 01 năm 2019.

3/ Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định A1 = 0,0 gam và bao gói. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ là tiền mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen trắng của H và C.(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án huyện V).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trí C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện V;
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
-TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục THA dân sự huyện V;
-Công an huyện V;
-UBND thị trấn T;
-Bị cáo;
-Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kiên Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào 09 hồi giờ 15 phút ngày 22 tháng 5 năm 2019.

Tại: Phòng nghị án nhà Văn hóa Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông và Ông Nguyễn Thái Hòa.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trí Công, sinh năm 1978

Nơi cư trú: khu 3 thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

2/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

3/ Về tội danh và Điều luật áp dụng: có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Trí Công phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"**.** Áp dụng điểm q Khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

4/ Về hình phạt:

Phạt: Nguyễn Trí Công 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 01 năm 2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo Quý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

5/ Về xử lý vật chứng, án phí hình sự:

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định A1 = 0,0 gam và bao gói. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ là tiền mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu bán sung ngân sáchNhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen trắng của Hải và Công.(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trí Công phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

6/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Vĩnh Tường trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo Công có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thông Nguyễn Thái Hòa Nguyễn Kiên Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC
Số: ..../2019/HSST-QĐTG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Vĩnh Tường ngày 22 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông và Ông Nguyễn Thái Hòa.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 22/5/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tạm giam bị cáo: Nguyễn Trí Công, sinh năm 1978

Nơi cư trú: khu 3 thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Toà án nhân dân cấp sơ thẩm phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 01 năm 2019.

Thời hạn là tạm giam là 45 (Bốn mươi năm) ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 22/5/2019.

2/ Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm Thi hành lệnh này.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Vĩnh Tường;*
- *CA Trại giam Vĩnh Phúc;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Kiên Thành